

KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HƯỚNG ĐẾN ĐÀO TẠO THEO NHU CẦU XÃ HỘI – CÁCH TIẾP CẬN CDIO

Cung Thị Tuyết Mai⁽¹⁾, Trần Mai Ước⁽²⁾, Lưu Thị Thu Hương⁽³⁾

(1) Đại học Quốc gia TP. HCM, (2) Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM,

(3) Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

TÓM TẮT

Sử dụng mô hình CDIO trong giảng dạy các ngành khoa học xã hội và nhân văn mang lại nhiều lợi ích. CDIO giúp cho việc xây dựng chương trình đào tạo theo một quy chuẩn, các công đoạn của quá trình đào tạo sẽ có tính liên thông và gắn kết chặt chẽ. Đào tạo theo cách tiếp cận CDIO gắn với nhu cầu người tuyển dụng, thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo của nhà trường và yêu cầu của nhà sử dụng nguồn nhân lực. CDIO cũng là giải pháp đào tạo giúp người học phát triển toàn diện với các kỹ năng cứng và kỹ năng mềm giúp người học nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc luôn thay đổi.

Từ khóa: giảng dạy, CDIO, khoa học xã hội và nhân văn

*

1. Đại hội X đã xác định mục tiêu giáo dục là nhằm bồi dưỡng thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, lý tưởng chủ nghĩa xã hội, lòng nhân ái, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần hiếu học, ý chí tiến thủ lập nghiệp, không cam chịu nghèo nàn, đào tạo lớp người lao động có kiến thức cơ bản, làm chủ năng lực nghề nghiệp, quan tâm hiệu quả thiết thực, nhạy cảm với chính trị, có ý chí vươn lên về khoa học – công nghệ. Nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và xu thế đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng ta chủ trương phát triển nền giáo dục hướng đến xây dựng một xã hội học tập thực thụ, “tạo điều kiện để toàn xã hội học tập và học tập suốt đời”. Mới đây, tại Đại hội XI của Đảng cũng đã khẳng định “phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện

đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”.

Trong việc xác định giáo dục là nhân tố hàng đầu quyết định sự phát triển nhanh và bền vững, Đảng và Nhà nước ta cũng đã đánh giá cao những đóng góp của khoa học xã hội và nhân văn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII chỉ rõ: nhiều kết luận của khoa học xã hội và nhân văn đã được dùng làm cơ sở để soạn thảo các nghị quyết, hoạch định các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới. Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội IX cũng đã nhấn mạnh: “khoa học xã hội và nhân văn hướng về việc giải đáp các vấn đề lý luận và thực tiễn, dự báo các xu thế phát triển, cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ

trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng con người, phát huy những di sản văn hóa dân tộc, sáng tạo những giá trị văn hoá mới của Việt Nam”.

Trong giai đoạn mới của sự nghiệp phát triển giáo dục, với bối cảnh quốc tế chứa nhiều thời cơ và thách thức, trước những yêu cầu mới của sự phát triển kinh tế – xã hội, cùng với quá trình phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, việc chúng ta chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) với cam kết mở cửa thị trường giáo dục đại học đã tạo áp lực trực tiếp buộc chúng ta phải đổi mới tư duy giáo dục – đào tạo, trong đó có ngành khoa học xã hội và nhân văn. Một khi nguồn nhân lực đã được khẳng định là chìa khóa thắng lợi trong cạnh tranh kinh tế thì hậu quả của khủng hoảng, tụt hậu trong giáo dục – đào tạo mà trực tiếp là các ngành khoa học xã hội và nhân văn sẽ cực kỳ nghiêm trọng. Chính vì vậy, chủ trương đào tạo các ngành khoa học xã hội và nhân văn cho mục tiêu đáp ứng nhu cầu của xã hội mà trước hết là nhu cầu của doanh nghiệp, đối tượng có nhu cầu lớn nhất về nhân lực đã qua đào tạo, hay nói một cách nôm na là chuyển từ “*đào tạo cái mình có*” sang “*đào tạo cái mà xã hội (cụ thể ở đây là doanh nghiệp) cần*”, và việc vận dụng các nguyên tắc của của thị trường trong đào tạo và sử dụng là cần thiết và cần phải làm ngay. Nó không những giải quyết nhanh chóng vấn đề nguồn nhân lực của hiện tại mà còn trở thành một động lực to lớn thúc đẩy nước ta phát triển bền vững và nhanh chóng trong giai đoạn hiện nay.

2. CDIO được viết tắt của cụm từ tiếng Anh: *Conceive – Design – Implement – Operate* (hình thành ý tưởng, thiết kế, triển

khai và vận hành). CDIO là một đề xuất xuất phát từ ý tưởng của các khối ngành kỹ thuật thuộc Đại học Kỹ thuật Massachusetts (Mỹ) phối hợp với các trường đại học Thụy Điển. Đây là một phương pháp luận giúp giải quyết được hai vấn đề then chốt là: dạy sinh viên điều gì (dạy cái gì?) và làm thế nào để sinh viên lĩnh hội được tri thức (dạy như thế nào?). Phương pháp này đã xây dựng một hệ thống các mục tiêu giáo dục gồm 12 tiêu chuẩn [4] đề cập đến triết lý chương trình, phát triển chương trình đào tạo phù hợp, chương trình đào tạo từ căn bản đến nâng cao, không gian học tập, đánh giá chương trình học, giáo trình tích hợp hay phương pháp dạy và học chủ động.. Hệ thống mục tiêu giáo dục được thể hiện qua bảng 1 [8].

So với phương pháp giảng dạy hiện nay là đưa ra chương trình đào tạo rồi xác định chuẩn đầu ra khiến cho các doanh nghiệp khó tuyển dụng nhân sự, nhất là nguồn nhân lực cấp cao hoặc buộc phải đào tạo bổ sung sau khi tuyển dụng. Để khắc phục tồn tại đó, thì mô hình CDIO giúp cho việc đào tạo và cung cấp nhân lực cho ngành khoa học xã hội và nhân văn sát với yêu cầu thực tế mà nhà tuyển dụng đòi hỏi.

Mô hình CDIO dựa trên chuẩn đầu ra của mỗi ngành nghề, mỗi trường để thiết kế các chương trình đào tạo phù hợp và trên thực tế thì mô hình CDIO là đào tạo theo nhu cầu của xã hội, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa nhà trường và nhà sử dụng nguồn lực, thông qua điều tra khảo sát để xây dựng mục tiêu và nội dung đào tạo. Trong trường hợp nào đó, xét về bản chất chúng ta có thể khẳng định rằng chương trình đào tạo này nhằm trang bị “kỹ năng cứng” và “kỹ năng mềm” cho người học.

Ngoài ra, mô hình CDIO còn giúp nhìn nhận toàn diện hơn về phương pháp giảng dạy và học tập cũng như đánh giá sinh viên hay năng lực của giảng viên. CDIO là một giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội trên cơ sở xác định chuẩn đầu ra để thiết kế nội dung chương trình và kế hoạch đào tạo. Quy trình này được xây dựng một cách khoa học, hợp lý, logic và về phương pháp tổng thể mang tính chung hóa có thể áp dụng để xây dựng quy trình chuẩn cho nhiều lĩnh vực đào tạo khác nhau ngoài ngành kỹ sư (với những sự điều chỉnh, bổ sung cần thiết). Sinh viên trong chương trình đào tạo theo cách tiếp cận CDIO được phát triển và cần đạt được bốn năng lực chính (hay còn gọi là chuẩn đầu ra) khi tốt nghiệp. Chúng bao gồm: khối kiến thức (lý

thuyết) và lập luận ngành; các kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; các kỹ năng và phẩm chất xã hội; năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn (năng lực C-D-I-O) đặt trong bối cảnh xã hội và doanh nghiệp. Bốn năng lực chính này được xây dựng đến cấp độ rất chi tiết nên rất cụ thể và riêng biệt cho từng ngành hay từng chương trình đào tạo. Một chương trình đào tạo hướng tới việc đạt được bốn năng lực chính này sẽ giúp sinh viên có được các kỹ năng cứng và mềm cần thiết khi ra trường và đáp ứng được yêu cầu của xã hội cũng như bắt nhịp được với những thay đổi của môi trường xung quanh, góp phần đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

TT	Tiêu chuẩn	Nội dung cơ bản
1	Nội dung của CDIO	Giải thích C, D, I, O
2	Sản phẩm của chương trình CDIO	Mô tả những tri thức, kỹ năng và thái độ của các kỹ sư ra trường (sản phẩm CDIO)
3	Chương trình tích hợp	Giúp các kỹ sư đạt được tiêu chuẩn 2; Các môn học hỗ trợ cho nhau trong một kế hoạch và lộ trình tích hợp tập phối hợp
4	Giới thiệu về công nghệ	Môn học mở đầu
5	Đào tạo về thiết kế và xây dựng	Các hoạt động kỹ thuật tập trung vào quá trình phát triển hệ thống mới và sản phẩm mới
6	Môi trường học tập của CDIO	Môi trường hỗ trợ đặc lực và tạo nguồn cảm hứng cho việc dạy và học
7	Tích hợp các kinh nghiệm học tập	Thúc đẩy học tập với thực hành
8	Học tập chủ động	Các phương pháp dạy và học khích lệ sinh viên tích cực suy nghĩ và giải quyết vấn đề
9	Các giảng viên tăng cường ứng dụng các kỹ năng CDIO	Bản thân các giảng viên tăng cần thành thạo các kỹ năng
10	Nâng cao năng lực của giảng viên	Chương trình CDIO giúp giảng viên nâng cao năng lực để thực hiện tiêu chuẩn 7, 8 và 11.
11	Đánh giá các kỹ năng CDIO	Phương pháp đánh giá việc học tập của sinh viên
12	Đánh giá chương trình CDIO	Các phương thức để đánh giá tổng thể chương trình

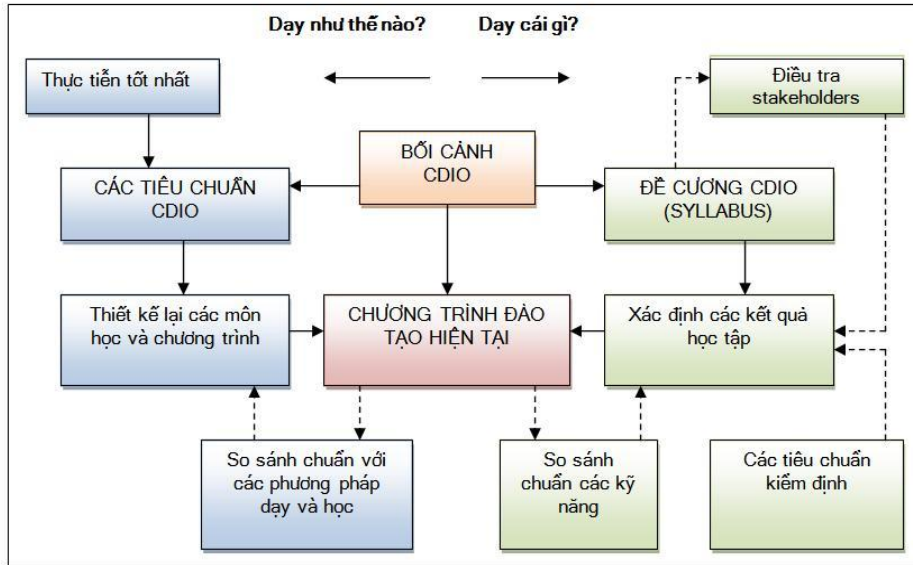
Bảng 1: Hệ thống mục tiêu giáo dục theo mô hình CDIO

Việc tiếp cận mô hình CDIO trong giảng dạy trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn mang lại những lợi ích căn bản như sau:

– Đào tạo theo cách tiếp cận CDIO gắn với nhu cầu người tuyển dụng, từ đó giúp thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo của nhà trường và yêu cầu của nhà sử

dụng nguồn nhân lực. Có thể nói rằng, giữa nguồn lao động với phát triển kinh tế thì nguồn lao động luôn luôn đóng vai trò quyết định. Vai trò quyết định đó

được thể hiện rõ trước hết ở nguồn nhân lực chất lượng cao. Đây là nguồn lực chính quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế – xã hội.



Bảng 2: Sơ đồ mô hình CDIO

– Thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo của nhà trường và yêu cầu của nhà sử dụng nguồn nhân lực.

– Giúp người học phát triển toàn diện các kỹ năng cứng và kỹ năng mềm giúp người học nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc luôn thay đổi.

– Giúp cho việc xây dựng chương trình đào tạo theo một quy chuẩn, các công đoạn của quá trình đào tạo sẽ có tính liên thông và gắn kết chặt chẽ.

Có thể khẳng định, việc tiếp cận CDIO trong đào tạo các ngành khoa học xã hội và nhân văn là cách tiếp cận phát triển, phù hợp xu thế phát triển của thế giới, gắn phát triển chương trình với chuyển tải và đánh giá hiệu quả giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học lên một tầm cao mới, đặc biệt là trong giai

đoạn mà vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của xã hội, trong đó có nhu cầu của các doanh nghiệp đang đặt ra rất “nóng” như hiện nay.

Trong các ngành khoa học xã hội và nhân văn, nội dung cần dạy, nội dung cần học đều xuất phát từ trong chương trình đào tạo, phải chú ý đến kiến thức nền tảng chứ không phải kiến thức về một quy trình cụ thể, vì kiến thức nền tảng tạo cho sinh viên có một nền tảng vững chắc để có thể học tập, nghiên cứu, tìm tòi những cái cụ thể khác. Tương tự như vậy, kỹ năng cơ bản (ví dụ như: kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng về một ngoại ngữ quan trọng, kỹ năng giao tiếp... chứ không phải là kỹ năng sử dụng một cái máy cụ thể, thao tác một quy trình cụ thể) là công cụ để học tập suốt đời. Trong môn học/ học phần có rất nhiều nội

dung, rất nhiều vấn đề để học, người giảng viên phải biết chọn nội dung gì, vấn đề gì để sinh viên được rèn luyện năng lực tư duy cao nhất, được học cách học tốt nhất. Bên cạnh đó, bằng cách khêu gợi sự tò mò, nêu vấn đề, tạo ra sự hấp dẫn của tri thức và tấm gương học tập của mình tạo nên niềm say mê học tập cho sinh viên. Kết thúc mỗi buổi lên lớp phải giao bài tập về nhà cho học sinh sinh viên, hướng dẫn họ cách tìm đọc tài liệu tham khảo tại trung tâm thông tin thư viện, tìm đọc tài liệu trên trang website..., thông qua đó học sinh sinh viên chuyển từ việc thụ động lĩnh hội kiến thức sang chủ động lĩnh hội và tìm kiếm kiến thức nhằm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, nhằm giải quyết mục tiêu: học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình. Một chương trình đào tạo hướng tới việc đạt được những năng lực chính này sẽ giúp sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn có được các kỹ năng cứng và mềm cần thiết khi ra trường và đáp ứng được yêu cầu của xã hội cũng như bắt nhịp được với những thay đổi của môi trường xung quanh, nhất là khi mà thế giới đang trở nên “phẳng” hơn và biến đổi, thay đổi nhanh đến chóng mặt như hiện nay.

3. Có thể nói rằng, việc áp dụng mô hình CDIO để chuẩn hóa công tác xây dựng chương trình đào tạo, cải tiến phương pháp dạy và học, cải thiện môi trường học tập cho ngành khoa học xã hội và nhân văn nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo theo hướng đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, góp phần hình thành và tạo nên nguồn lao động cần thiết cho sự phát triển của xã hội là điều cần thiết. Chúng ta biết rằng, giữa nguồn lao

động với phát triển kinh tế thì nguồn lao động luôn luôn đóng vai trò quyết định đối với mọi hoạt động kinh tế trong các nguồn lực để phát triển kinh tế. Vai trò quyết định đó được thể hiện rõ trước hết là, nguồn nhân lực chất lượng cao, đây là nguồn lực chính quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế – xã hội. Việc áp dụng mô hình CDIO vào giáo dục cho các ngành thuộc khoa học xã hội và nhân văn sẽ góp phần giúp sinh viên nắm vững chuyên sâu nền tảng, từ đó dễ dàng tiếp nhận và sử dụng được tri thức, đáp ứng yêu cầu mà xã hội, nhà tuyển dụng đặt ra. Ngoài ra, còn giúp người học nắm được kiến thức và lập luận kỹ thuật, kỹ năng và tố chất cá nhân, tố chất nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc theo nhóm... hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành hệ thống trong bối cảnh thực tế của doanh nghiệp và xã hội. Bên cạnh đó, chương trình này không những góp phần giúp sinh viên được phát triển toàn diện về tri thức, kỹ năng mà còn giúp sinh viên hiểu được tầm quan trọng, tác động chiến lược của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đối với xã hội, góp phần hình thành và tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao cần thiết cho sự phát triển của xã hội.

Trong giai đoạn mới, việc phát triển chương trình đào tạo áp dụng theo mô hình CDIO để chuẩn hóa công tác xây dựng chương trình đào tạo, cải tiến phương pháp dạy và học, cải thiện môi trường học tập trong khối ngành khoa học xã hội và nhân văn nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo để thích ứng với nhu cầu xã hội trong giai đoạn hiện nay là việc làm cần thiết./.

**SOCIAL SCIENCES AND HUMANITIES TRAINING IN METTING
SOCIAL NEEDS – CDIO APPROACH**

Cung Thi Tuyet Mai⁽¹⁾, Tran Mai Uoc⁽²⁾, Luu Thi Thu Huong⁽³⁾

(1) Vietnam National University Ho Chi Minh City,

(2) Banking University of Ho Chi Minh City, (3) Thu Duc College of Technology

ABSTRACT

Using the CDIO model in teaching social sciences and humanities brings many benefits. CDIO helps the construction of teaching programs under a standard. Stages of the teaching process will be continuous and cohesive. Teaching under the CDIO approach associates with the recruitment needs, bridges the gap between the school and requirements of employers. CDIO is also a training solution to help learners develop comprehensively with hard skills and soft skills, and quickly adapt to changing working environment.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cung Thị Tuyết Mai, Trần Mai Ước (2012), “Kỹ năng sống – Hành trang cần thiết cho các bạn sinh viên trong bối cảnh hội nhập”, Hội thảo khoa học cấp Quốc gia Giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường, trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), Văn kiện Hội nghị Lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII, NXB Chính trị Quốc gia.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, NXB Chính trị Quốc gia.
- [4] Hồ Tấn Nhựt, Đoàn Thị Minh Trinh (2009), (biên dịch), *Cải cách và xây dựng chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, NXB Đại học Quốc gia TP.HCM.
- [5] Trần Mai Ước (2010), “CDIO – Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu xã hội”, Hội thảo khoa học Xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo mô hình CDIO, ĐHQG TP.HCM.